**ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC BV PHCN – THÁNG 5/2023**

**CYPLOSART 50 FC TABLETS**

****

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa :

- Losartan Potassium : ……………………………………………..50 mg

- Tá dược : Microcrystalline cellulose, lactose monohydrate, Pregelatinised starch, sodium starch glycolate, magnesium stearate, Opadry white, hydroxypropyl cellulose, Hypromellose, Titanium dioxide

**CHỈ ĐỊNH:**

 - Điều trị tăng huyết áp : có thể dùng đơn dộc hoặc phối hợp với các thuốc chống tăng huyết áp khác (như thuốc lợi tiểu thiazid). Nên dùng losartan cho người bệnh không dung nạp được các chất ức chế ACE.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

 - Liều dùng tuỳ thuộc vào từng người bệnh và điều chỉnh theo đáp ứng huyết áp.

 - Liều khởi đầu của Losartan thường dùng cho người lớn là 50 mg mỗi ngày; có thể dùng liều khởi đầu thấp hơn (như 25 mg mỗi ngày) cho người bệnh có khả năng mất dịch trong lòng mạch, kể cả người đang dùng thuốc lợi tiểu, hoặc suy gan.

 - Liều duy trì thông thường là 25-100 mg, uống một lần hoặc chia làm 2 lần mỗi ngày. Không cần hiệu chỉnh liều cho người bệnh cao tuổi hoặc người suy thận, kể cả người đang thẩm phân máu.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Người bệnh quá mẫn với losartan hoặc các thành phần khác của thuốc

**THẬN TRỌNG:**

- Cần phải giám sát đặc biệt và/hoặc giảm liều ở người bệnh mất nước, điều trị bằng thuốc lợi tiểu và người bệnh có những yếu tố khác dễ dẫn đến hạ huyết áp.

- Người bệnh hẹp động mạch thận hai bên hoặc một bên, người chỉ còn một thận cũng có nguy cơ cao mắc tác dụng không mong muốn (tăng creatinin và ure huyết) và cần được giám sát chặt chẽ trong điều trị.

- Người bệnh suy gan phải dùng liều thấp hơn.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- Uống losartan cùng với cimetidin làm tăng diện tích dưới đường cong (AUC) của losartan khoảng 18%, nhưng không ảnh hưởng đến dược động học của chất chuyển hóa có hoạt tính của losartan.

- Uống losartan cùng với phenobarbital làm giảm khoảng 20% AUC của losartan và của chất chuyển hoá có hoạt tính.

**SỬ DỤNG CHO PNCT VÀ CHO CON BÚ:**

- Không sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai

- Không sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CÙA THUỐC (ADR)**

***\* Thường gặp: ADR>1/100:***

Hạ huyết áp, mất ngủ, choáng váng, tăng kali huyết, tiêu chảy, khó tiêu, hạ nhẹ hemoglobin và hematocrit, đau nhức cơ, hạ acid uric huyết khi dùng liều cao, ho, sung huyết mũi, viêm xoang .

***\* Ít gặp, 1/1000 <ADR< 1/100:***

Hạ áp thể đứng, đau ngực, trống ngực, nhịp chậm xoang, nhịp tim nhanh, phù mặt, đỏ mặt ; lo âu , mất điều hoà, lú lẫn, trầm cảm, đau nửa đầu, rối loạn giấc ngủ ; rụng tóc, viêm da, ngứa mày đay; bệnh gút ; chán ăn , táo bón đầy hơi ; bất lực ,tiểu nhiều , tiểu đêm ; tăng nhẹ các thử nghiệm chức năng gan ; mắt nhìn mờ viêm kết mạc ; khó thở viêm phế quản chảy máu cam, viêm mũi, sung huyết đường thở; toát mồ hôi.

**Đơn Giá: 1.323 đồng/viên.**

 **DS.Nguyễn Thị Hường**